

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu X, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 110, 116 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa: Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Lan H và anh Nguyễn Minh T thống nhất thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 84/2012/QĐST-HNGĐ ngày 07/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê là: Anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau khi ly hôn cho chị Nguyễn Thị Lan H là cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lan C, sinh ngày 30/9/2011 số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng)/ 01 tháng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu Nguyễn Lan C thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- UBND xã Xương Thịnh;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.